

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CĐT 2 K10 Mã lớp học 30,566 Lý thuyết

Môn học: CMH41 LĐ vận hành hệ thống cơ điện tử

Giáo viên: Đặng Quốc Hưng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 27/12

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180646	Nguyễn Trọng Anh	20/11/2000	8.0		Anh	
2	CD180676	Nguyễn Tuấn Anh	17/07/1999	8.0		T.Anh	
3	CD180407	Ngô Trọng Cường	27/08/1997	8.0		Cường	
4	CD180831	Đỗ Văn Đạt	10/05/2000	7.0		Dat	
5	CD180725	Phạm Văn Điệp	09/08/2000	8.0		Điệp	
6	CD180570	Đỗ Trung Đức	28/12/2000	8.0		Đức	
7	CD180334	Nguyễn Đình Đức	10/12/2000	8.0		Đức	
8	CD180773	Nguyễn Duy Đức	26/02/2000	8.0		Đức	
9	CD180358	Đỗ Tiến Dũng	23/12/2000	9.0		Dũng	
10	CD180726	Nguyễn Quang Dũng	05/09/2000				Vắng
11	CD181282	Nguyễn Tiến Dũng	04/07/2000	8.0		Dũng	
12	CD181289	Nguyễn Đức Duy	15/05/2000	6.0		Duy	
13	CD181320	Phạm Ngọc Hà	20/01/2000	7.0		Hà	
14	CD180425	Nguyễn Quang Hiệp	14/12/1999	9.0		Hiệp	
15	CD180410	Nguyễn Minh Hiếu	20/08/2000	8.0		Hiếu	
16	CD180859	Đỗ Huy Hoàng	20/01/2000	9.0		Hoàng	
17	CD180440	Lại Văn Hoàng	28/07/2000	8.0		Hoàng	
18	CD180639	Nguyễn Đức Huy	23/11/2000				Vắng
19	CD180620	Nguyễn Quang Huy	23/07/2000	8.0		Huy	
20	CD180679	Nguyễn Quang Huy	10/06/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
21	CD180604	Trần Văn Kha	10/01/2000	8.0		Kha	
22	CD180696	Bùi Quang Linh	28/11/2000	8.0		Linh	
23	CD180861	Đỗ Bá Long	11/11/2000	8.0		Long	
24	CD180686	Lê Văn Long	27/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí 19/10/2020			
25	CD180365	Nguyễn Văn Long	04/12/2000	7.0		Long	
26	CD180647	Lê Văn Mạnh	20/10/2000	7.0		Mạnh	
27	CD180668	Chu Phương Nam	19/06/2000	8.0		Nam	
28	CD180387	Khúc Hoài Nam	20/10/2000				Vắng
29	CD180327	Nguyễn Văn Nghĩa	30/12/2000	6.0		Nghĩa	
30	CD181339	Tạ Minh Nhã	17/12/2000	7.0		Nhã	
31	CD180385	Nguyễn Đình Núi	02/11/2000	9.0		Núi	
32	CD180600	Trần Đình Quang	18/06/2000	7.0		Quang	
33	CD180318	Đỗ Hữu Quý	07/10/2000	8.0		Quý	
34	CD180826	Lê Ngọc Sĩ	18/08/2000	9.0		Sĩ	
35	CD180693	Vũ Văn Thuận	19/03/2000	8.0		Thuận	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181331	Nguyễn Tiến Thường	02/03/2000	9,0		Thường	
37	CD180320	Bùi Viết Tiến	31/07/2000	8,0		Tiến	
38	CD180563	Phạm Xuân Tiến	27/01/2000	7,0		Rev	
39	CD180654	Hoàng Đức Toàn	17/02/2000	8,0		Toàn	
40	CD180698	Hà Huy Trí	12/01/2000	9,0		Trí	
41	CD180408	Nguyễn Văn Trọng	16/12/2000	9,0		Trọng	
42	CD180381	Phạm Văn Tường	04/12/2000	6,0		Tường	
43	CD181290	Phan Công Tuyền	12/05/2000	6,0		Tuyền	
44	CD180415	Bùi Đức Việt	02/05/1998	7,0		Việt	
45	CD181309	Phạm Đức Vinh	22/12/2000	7,0		Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 41

Số sinh viên đạt: 41 - 1 = 40 (W)

Tổng số tờ giấy thi: 41

Ngày giao viên nộp điểm: 05/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đặng Quốc Hưng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Hoàng Minh Giang